

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH V**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:134/2018/HS-ST
Ngày 09 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH V

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Nữ Hương Huyền

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung và bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

Thư ký phiên toà: Bà Không Phương Thùy- Thư ký Toà án Nhân dân
thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Bà
Cao Thị Thanh Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh V
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2018/HS-ST ngày 26 tháng 10
năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 128/2018/HSST- QĐ
ngày 29 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Lã Vinh H, sinh ngày 13/9/1983 tại P; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và
chỗ ở: Tổ 16, khu 2, phường D, thành phố V, tỉnh P; nghề nghiệp: Không; trình
độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:
Việt Nam; con ông Lã Xuân K và Hồ Lệ T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;
tiền án: Có 03 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2005/HSST ngày
24/02/2005, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt bị cáo 15 tháng tù về
tội “Cưỡng đoạt tài sản”, bị cáo chấp Hành xong hình phạt tù vào tháng
01/2016, thi Hành xong phần án phí ngày 18/9/2006; tại Bản án hình sự sơ thẩm
số 132/2007/HSST ngày 10/8/2007, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử
phạt bị cáo 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy, thi Hành xong
phần án phí ngày 31/3/2008; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2010/HSST
ngày 20/7/2010, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt bị cáo 07 năm tù
về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp Hành xong hình phạt tù
ngày 09/12/2015; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2018 cho đến nay (có
mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Phạm Văn N, sinh năm 1993; trú
tại: Xã Duy Phiên, huyện Tam Dương, tỉnh V (vắng mặt).

Chị Lã Thị H- sinh năm 1981; trú tại: Số 19, ngõ Chiến Thắng, phường
Thỏ Quan, quận Đ, thành phố H Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 27/7/2018, tại khu vực cổng Công ty giày da, thuộc khu Hành chính 8, phường Đ, tHành phố V, tỉnh V, Tổ công tác Công an tHành phố V phát hiện và bắt quả tang Lã Vinh H có Hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện ma túy là Phạm Văn N.

Tang vật thu giữ gồm có: Thu tại mặt đất cạnh nơi H đang đứng 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột cục màu trắng (H tự khai nhận đó là gói ma túy Heroin của H mang bán cho N nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện nên H đã làm rơi xuống đất), vật chứng được niêm phong có ký hiệu A1; thu trong lòng bàn tay phải H số tiền 400.000đ (H khai nhận đó là tiền N vừa đưa cho H để mua ma túy); tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus và 01 xe máy nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát 29E1 - 049.09; tạm giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ.

Tại Kết luận giám định số 1028/KLGD ngày 30/7/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh V kết luận: *Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0430g không kể bao bì. Khối lượng Heroine trong 0,0430 gam mẫu là 0,0179g.*

Về nguồn gốc gói ma túy thu giữ, Lã Vinh H khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/7/2018, H đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 29E1- 049.09 tại địa bàn tHành phố V thì nhận được điện thoại của Phạm Văn N hỏi mua 01 gói ma túy với giá 400.000đ. H đồng ý và hẹn gặp N ở khu vực cổng Công ty giày da V để mua bán. Sau đó, H điều khiển xe máy đến khu vực chợ tạm V thuộc đường Trần Quốc T, phường N, thành phố V gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m60, dáng người gầy (không rõ họ tên, tuổi địa chỉ) rồi mua của người đàn ông này 01 gói ma túy Heroin với giá 380.000đ. Sau khi mua, H đem gói ma túy này đến cổng Công ty giày da V để bán cho Phạm Văn N với giá 400.000đ thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số: 133/CT-VKSTPVY ngày 25/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân tHành phố V đã truy tố bị cáo Lã Vinh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Lã Vinh H khai nhận Hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Lã Vinh H vẫn khai nhận Hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Phạm Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/7/2018, tại khu vực cổng Công ty giày da, thuộc khu Hành chính 8, phường Đ, thành phố V, tỉnh V, N có đưa cho H 400.000đ để mua 01 gói ma túy (Heroin) với mục đích sử dụng. Sau khi nhận tiền, H lấy gói ma túy để đưa cho N thì bị Công an bắt giữ, H sợ nên làm rơi gói ma túy xuống đất và đã được Công an thu giữ vật chứng (bút lục số 27 và từ bút lục 70- 74).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chị Lã Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận: Ngày 27/7/2018 chị H cho Lã Vinh H mượn xe máy biển kiểm soát 29 E1- 049. 09 để đi chơi, không biết mục đích của H mượn xe để đi mua bán ma túy. Ngày 05/10/2018 chị H đã nhận lại xe và không có ý kiến, đề nghị gì (bút lục 81 và bút lục 90).

Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (bút lục 27 và từ bút lục 75 - 78).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lã Vinh H từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ thu giữ của H; tịch thu sung công quỹ NH nước 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus và Nokia đã cũ thu giữ H và N; xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lã Thị H 01 xe máy nhãn hiệu SUZUKI biển kiểm soát 29E1 - 049.09 là hợp pháp.

Bị cáo không có bào chữa, tranh luận khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Lã Vinh H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ

án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 27/7/2018, tại khu vực cổng Công ty giày da, thuộc khu Hành chính 8, phường Đ, thành phố V, tỉnh V, bị cáo Lã Vinh H đã có Hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện ma túy là Phạm Văn N để lấy số tiền 400.000đ thì bị Tổ công tác Công an thành phố V phát hiện và bắt quả tang. Tang vật thu giữ là 01 gói giấy nhỏ bên trong có chứa cục bột màu trắng được giám định là ma túy loại Heroin có khối lượng 0,0430g.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Lã Vinh H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, trước đó bị cáo đã tái phạm, nguy hiểm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện Hành vi phạm tội do cố ý nên đây là tình tiết để định khung tăng nặng theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có khung hình phạt tù từ 07 đến 15 năm tù.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 15 năm tù nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án về Hành vi cùng loại tội và loại tội xâm phạm quyền sở hữu, các tiền án đó chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Mặc dù 03 tiền án trước đó là căn cứ để định khung hình phạt nên không tính để áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng cũng chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Trong vụ án này, Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lời bất chính, hiện tại trên địa bàn thành phố V các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại

phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp Hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, mẹ đẻ bị cáo là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là con nghiện không có tài sản và nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về Hành vi, quyết định của người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với những người có liên quan đến vụ án gồm: Người đàn ông đã bán ma túy cho H nhưng H khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ đề cập xử lý sau là có căn cứ, đúng pháp luật. Phạm Văn N là người hỏi mua ma túy của H để sử dụng, nhưng N chưa nhận được ma túy của H thì bị bắt nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với N về Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng: Đối với bao gói ma túy hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy; đối với số tiền 400.000đ đã thu giữ của bị cáo H, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ NH nước; đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus và Nokia đã thu giữ của bị cáo H và Phạm Văn N, đây là phương tiện các đối tượng sử dụng để liên lạc vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI biển kiểm soát 29E1 - 049.09 đã thu giữ của bị cáo H, quá trình điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của chị Lã Thị H, chị H không biết bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H, nay chị H không yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lã Vinh H 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 27/7/2018).

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ đã thu giữ của bị cáo Lã Vinh H; tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus và Nokia đã thu giữ của bị cáo Lã Vinh H và người liên quan Phạm Văn N (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/10/2018).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lã Vinh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh P;
- Viện kiểm sát tỉnh V;
- Viện kiểm sát tHành phố V;
- Công an tHành phố V;
- Trại tạm giam - CA V;
- Chi cục thi Hành án V;
- Thi Hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Sái Văn Trọng

Nguyễn Thị Thúy Nga

Lê Nữ Hương Huyền

